

KẾ HOẠCH

Thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Công văn số 1037/SGDĐT - TCHC ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về công tác giáo dục đào tạo đã được thông qua ký họp thứ năm ngày 29/8/2025;

Thực hiện Công văn số 1276/HD - SGDĐT ngày 18/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý;

Thực hiện Công văn số 1348/HD - SGDĐT ngày 22/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-THCS&THPT ngày 20/9/2025 của Trường THCS&THPT Quảng Khê về thành lập Tổ công tác xây dựng dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Trường THCS&THPT Quảng Khê xây dựng kế hoạch thu, chi năm học 2025-2026, trong đó có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND, khoản thu thỏa thuận cụ thể như sau.

I. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026.

1. Tổ thi thử, rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh cuối cấp

1.1 Bậc THCS (Đối với khối lớp 9)

- Tổng thu: 3.074.000 đồng (Bao gồm 03 môn: Toán; Văn; Anh)

Dự thu: Mức thu: 29.000 đồng/đợt x 02 đợt x 53 học sinh = 3.074.000 đồng

Dự chi:

STT	Các khoản chi	Số lượng (Người)	Số ngày	Định mức (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3) x (4) x (5)
1	Chi Hội đồng chấm thi				1.750.000
	<i>Trưởng điểm</i>	1	1	200.000	200.000
	<i>Phó trưởng điểm</i>	1	1	150.000	150.000
	<i>Thư ký</i>	1	1	100.000	100.000
	<i>Phục vụ, bảo vệ</i>	2	1	50.000	100.000
	<i>Giáo viên ra đề</i>	3	1	150.000	450.000
	<i>Giám thị</i>	3	1	100.000	300.000
	<i>Giám khảo tự luận</i>	3	1,5	100.000	450.000
2	Giấy thi, giấy nháp, photo đề, túi đựng bài thi	53		15.500	821.500
3	Văn phòng phẩm				500.000
Tổng chi					3.071.000

1.2 Bậc THPT (Đối với khối lớp 12)

Tổng thu: 4.680.000 đồng (Bao gồm Toán, văn; môn tự chọn: Lịch sử; Địa lý; GDKT&PL, công nghệ (Nông nghiệp))

Dự thu: Mức thu: 30.000 đồng/đợt x 02 đợt x 78 học sinh = 4.680.000 đồng

Dự chi:

STT	Các khoản chi	Số lượng (Người)	Số ngày	Định mức (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3) x (4) x (5)
1	Chi Hội đồng chấm thi				2.525.000
	<i>Trưởng điểm</i>	1	1,5	200.000	300.000
	<i>Phó trưởng điểm</i>	1	1,5	150.000	225.000
	<i>Thư ký</i>	1	1,5	100.000	150.000
	<i>Phục vụ, bảo vệ</i>	2	1,5	50.000	150.000
	<i>Giám thị</i>	8	1,5	100.000	1.200.000
	<i>Giám khảo tự luận</i>	2	1,5	100.000	300.000
	<i>Giám Khảo trắc nghiệm</i>	2	1	100.000	200.000

STT	Các khoản chi	Số lượng (Người)	Số ngày	Định mức (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
2	Giấy thi, giấy nháp, photo đề, túi đựng bài thi	78		24.500	1.911.000
3	Văn phòng phẩm				246.300
Tổng					4.682.300

2. Sở liên lạc điện tử:

Dự thu: 543 hs x 40.000 đồng = 21.720.000 đồng

Dự chi: Chi trả tiền tin nhắn điện tử cho nhà cung cấp theo hợp đồng:

543 hs x 40.000 đồng = 21.720.000 đồng

3. Học bạ điện tử:

Thực hiện đối với HS khối: 6, 7, 10, 11

Dự thu: 352 HS x 10.000 đồng/HS/năm = 3.520.000 đồng

Dự chi: Chi tiền mua dịch vụ Sổ học bạ điện tử theo hợp đồng

352 HS x 10.000 đồng/HS/năm = 3.520.000 đồng

4. Hoạt động giáo dục STEM: (Ngày hội STEM)

Dự thu: 543 học sinh x 15.000 đồng/HS = 8.145.000 đồng

Dự chi: Tổng chi Chi hỗ trợ các lớp, chi tiền giải, chi thuê trang phục, pin mic, maket phục vụ Ngày hội STEM

STT	Các khoản chi	ĐVT	Số lượng	Số buổi	Số tiền/chủ đề	Tổng
1	Chi hỗ trợ các lớp	Lớp	16	1	280.000	4.480.000
2	Tiền giải	Nhất	2	1	300.000	600.000
		Nhì	2	1	200.000	400.000
		Ba	2	1	150.000	300.000
		Khuyến khích	10	1	100.000	1.000.000
3	Thuê trang phục văn nghệ (3 tiết mục)	Bộ	12	1	60.000	720.000

STT	Các khoản chi	ĐVT	Số lượng	Số buổi	Số tiền/chủ đề	Tổng
4	Nước uống	Thùng	1	1	120.000	120.000
5	Pin tiêu	Hộp	2	1	65.000	130.000
6	Mác kết	Cái	1	1	400.000	400.000
Tổng						8.150.000

5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho khối 9, khối 12:

Trong năm nhà trường tổ chức cho khối 9, khối 12 một hoạt động trải nghiệm đi 01 ngày thăm Lăng Bác và Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam theo đơn đặt hàng (bao gồm tiền xe, tiền vé, tiền ăn):

Khối 9: 525.000 đồng/học sinh x 53 học = 27.825.000 đồng

Khối 12: 570.000 đồng/học sinh x 78 học = 44.460.000 đồng

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THU

1. Hình thức thu

- Cách thức thu: Sau khi họp, bàn, thống nhất được với CMHS các lớp và cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.

- Hình thức thu: Thu qua tài khoản ngân hàng

Số tài khoản ngân hàng: **8605201004543** mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Ba Bể Bắc Kạn.

2. Thời gian thu: Trong năm học 2025 - 2026 chia ra thu làm 02 đợt:

- Đợt I: Tháng 11 năm 2025

- Đợt II: Tháng 2 năm 2026

Trên đây là kế hoạch xây dựng dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND năm học 2025 - 2026 của Trường THCS&THPT Quảng Khê.

Nơi nhận:

- HĐ trường; Lãnh đạo đơn vị;
- Ban ĐDCMHS (t/b);
- KT, TQ (để t/h);
- GVCN (Phối hợp t/h);
- Công khai trang Website;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Lanh

